|  |
| --- |
| **DỰ THẢO**  Ngày 08/8/2022 |

**DỰ THẢO**

**Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu**

*Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm2019 của Chính phủ;*

*Căn cứ* [*Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ*](http://www.most.gov.vn/Images/editor/files/95_signed.pdf)*;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Thông tư 01/2015/TT-BKHCN*** | ***Thông tư sửa đổi, bổ sung*** | ***Ghi chú, lý giải*** |
| **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG** | **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
| **Điều 1. Mục đích, ý nghĩa**  Giải thưởng Tạ Quang Bửu (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) là giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ, được tổ chức hằng năm nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có thành tựu nổi bật trong nghiên cứu cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, góp phần thúc đẩy khoa học công nghệ Việt Nam hội nhập và phát triển. | **Điều 1. Mục đích, ý nghĩa**  Giải thưởng Tạ Quang Bửu (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) là giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ, được tổ chức định kỳ ba năm một lần nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc, góp phần thúc đẩy khoa học công nghệ Việt Nam hội nhập và phát triển. | Giải thưởng được đề xuất mở rộng để bao gồm cả lĩnh vực KHXH&NV, không giới hạn chỉ trong lĩnh vực KHTN&KT như hiện tại. Việc tổ chức giải thưởng hằng năm khó đảm bảo chất lượng, uy tín cho Giải thưởng. Mỗi năm Quỹ nhận được trung bình ~40 hồ sơ tham dự giải thưởng, các HĐKH của NAFOSTED đề cử cho HĐ Giải thưởng dưới 10 ứng viên mỗi năm. Năm 2021 không có nhà khoa học nào được trao giải thưởng.  Trường hợp tổ chức giải thưởng dưới 3 năm một lần thì kinh phí trao giải thưởng không được NSNN cấp mà phải vận động từ nguồn xã hội hóa. Nhiều nhà khoa học đoạt giải thưởng không muốn nhận tiền giải thưởng từ nguồn này. |
| **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**  1. Quy chế này quy định về đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng.  2. Giải thưởng được xét tặng cho các công trình nghiên cứu cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, bao gồm:  a) Khoa học tự nhiên: toán học, khoa học máy tính và thông tin, vật lý, hóa học, các khoa học trái đất và môi trường liên quan, sinh học, khoa học tự nhiên khác;  b) Khoa học kỹ thuật và công nghệ;  c) Khoa học y, dược;  d) Khoa học nông nghiệp. | **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**  1. Thông tư này quy định về đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng.  2. Giải thưởng được xem xét trong phạm vi nghiên cứu cơ bản ở hai (02) nhóm lĩnh vực:  a) Khoa học tự nhiên, Khoa học kỹ thuật và công nghệ, Khoa học y, dược và Khoa học nông nghiệp.  b) Khoa học xã hội, Khoa học nhân văn. | Mở rộng lĩnh vực xét giải thưởng, bổ sung lĩnh vực Khoa học Xã hội, Khoa học Nhân văn |
| **Điều 3. Đối tượng áp dụng**   1. Tác giả của công trình nghiên cứu khoa học cơ bản xuất sắc thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quy chế này (sau đây gọi tắt là công trình khoa học). 2. Các tổ chức và cá nhân có liên quan. | **Điều 3. Đối tượng áp dụng**  1. Nhà khoa học Việt Nam có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc trong các nhóm lĩnh vực quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này.  2. Các tổ chức và cá nhân có liên quan. | Làm rõ đối tượng áp dụng là nhà khoa học Việt Nam có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc. |
| **Điều 4. Cơ cấu Giải thưởng**  1. Từ một (01) đến ba (03) Giải thưởng dành cho tác giả của công trình khoa học.  2. Một (01) Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ (dưới 35 tuổi) là tác giả của công trình khoa học. | **Điều 4. Cơ cấu Giải thưởng**  1. Tối đa ba (03) Giải thưởng chính đối với mỗi nhóm lĩnh vực nêu tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này.  2. Tối đa hai (02) Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ (dưới 35 tuổi) đối với mỗi nhóm lĩnh vực nêu tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này. | Thay đổi cơ cấu giải thưởng theo hướng tăng giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ nhằm khuyến khích các nhà khoa học trẻ say mê nghiên cứu cơ bản. |
| **Điều 5. Quyền lợi của nhà khoa học đạt Giải thưởng**  1. Được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng.  2. Được nhận Tiền thưởng. | **Điều 5. Quyền lợi của nhà khoa học đạt Giải thưởng**  1. Được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng.  2. Được nhận Tiền thưởng. Phần tiền thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước như sau:  a) Giải thưởng chính nhận số tiền thưởng tương đương 100 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng.  b) Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ nhận số tiền thưởng tương đương 30 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng.  3. Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. | Quy định cụ thể về tiền thưởng cho nhà khoa học đoạt giải trên cơ sở bám sát quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ |
| **Điều 6. Kinh phí cho Giải thưởng**   1. Tiền thưởng được bố trí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ và các nguồn khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp.   Trường hợp tiền thưởng được lấy từ ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.   1. Kinh phí hoạt động của Ban Tổ chức Giải thưởng, Hội đồng Giải thưởng, các Hội đồng khoa học chuyên ngành, tổ chức Lễ trao Giải thưởng và kinh phí phục vụ công tác tổ chức xét tặng Giải thưởng được bố trí từ ngân sách nhà nước hằng năm giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan thường trực của Giải thưởng. | **Điều 6. Kinh phí cho Giải thưởng**   1. Tiền thưởng được bố trí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ và các nguồn khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp.   2. Kinh phí hoạt động của Ban Tổ chức Giải thưởng, Hội đồng Giải thưởng, các Hội đồng khoa học chuyên ngành, tổ chức Lễ trao Giải thưởng và kinh phí phục vụ công tác tổ chức xét tặng Giải thưởng được bố trí từ ngân sách nhà nước hằng năm giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan thường trực của Giải thưởng. |  |
| **Chương II TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG** | **Chương II TIÊU CHUẨN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG** |  |
| **Điều 7. Tiêu chuẩn đối với tác giả được xét tặng Giải thưởng**  Tác giả được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:  1. Được tổ chức, cá nhân đề cử hoặc tự ứng cử và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.  2. Có công trình khoa học được xét tặng đáp ứng các tiêu chuẩn sau:  a) Được thực hiện tại Việt Nam;  b) Công bố trước ít nhất một (01) năm và không quá năm (05) năm trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (tính theo thời điểm công bố của tạp chí);  c) Được đăng ký lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp công trình khoa học là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước;  d) Không vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.  3. Có đóng góp quan trọng nhất đối với công trình khoa học được xét tặng Giải thưởng.  4. Không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ. | **Điều 7. Tiêu chuẩn đối với nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng**  Nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:  1. Chưa được trao tặng Giải thưởng chính Giải thưởng Tạ Quang Bửu trước đó.  2. Được tổ chức, cá nhân đề cử và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.  3. Có kết quả nghiên cứu cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:  a) Được thực hiện tại Việt Nam;  b) Đã được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín không quá mười (10) năm, tính từ thời điểm bài báo được tạp chí khoa học công bố online đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;  c) Được đăng ký lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp công trình khoa học là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước;  d) Không vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2014/NĐ-CP.  4. Có đóng góp quan trọng nhất đối với kết quả nghiên cứu cơ bản nêu tại Khoản 3 Điều này.  5. Không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ. | Chỉ tiếp nhận hồ sơ đề cử (theo thông lệ quốc tế). Đây cũng là ý kiến đề xuất mạnh mẽ của các thành viên Hội đồng, đặc biệt là các thành viên là nhà khoa học tại Việt Nam và nước ngoài cũng như nhà khoa học nước ngoài tại Việt Nam.  Để Giải thưởng có tính lan tỏa rộng, hướng đến mục tiêu khích lệ nhà khoa học, thúc đẩy khoa học Việt Nam phát triển và hội nhập, đề xuất không trao Giải thưởng chính Giải thưởng Tạ Quang Bửu cho 01 nhà khoa học hơn 01 lần.  Làm rõ tiêu chuẩn xét tặng là kết quả nghiên cứu (không phải công trình nghiên cứu)  Để xem xét toàn diện hơn thành tích của các nhà khoa học, nhưng vẫn duy trì cơ hội cho các nhà khoa học trẻ tương đương với các nhà khoa học kỳ cựu, nên đánh giá xét chọn nhà khoa học để trao giải thưởng thông qua tối đa 03 (từ 01 đến 03) bài báo khoa học quốc tế (thể hiện ở Điều 8) được công bố trong thời gian mười (10) năm. |
| **Điều 8. Tiêu chí đánh giá** **đối với công trình khoa học**   1. Ý nghĩa, giá trị khoa học của công trình khoa học. 2. Chất lượng của tạp chí khoa học có công trình khoa học được đăng tải, được xác định thông qua chỉ số tác động và các xếp hạng quốc tế tại thời điểm công bố công trình. | **Điều 9. Đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng**  1. Việc xét tặng Giải thưởng cho nhà khoa học được thực hiện thông qua đánh giá kết quả nghiên cứu cơ bản trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.  2. Tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu cơ bản trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng như sau:  a) Ý nghĩa, giá trị khoa học của kết quả nghiên cứu;  b) Vai trò, đóng góp của nhà khoa học trong các bài báo khoa học quốc tế đăng tải kết quả nghiên cứu.  Chất lượng, uy tín, các chỉ số tác động, xếp hạng quốc tế của tạp chí khoa học đăng tải kết quả nghiên cứu là thông tin tham khảo trong quá trình xét chọn Giải thưởng. | Làm rõ việc xét tặng Giải thưởng cho nhà khoa học được thực hiện thông qua đánh giá kết quả nghiên cứu cơ bản, tránh hiểu nhầm việc xét tặng giải thưởng cho bài báo.  Chất lượng của kết quả nghiên cứu không nên đánh giá thông qua chất lượng tạp chí đăng tải công trình, các chỉ số thống kê khoa học là thông tin để tham khảo  Đổi vị trí Điều 8 và Điều 9 cho phù hợp |
| **Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng**   1. Tác giả công trình khoa học hoặc tổ chức, cá nhân đề cử nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và 01 bản điện tử của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi niêm phong.   Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng bao gồm:   1. Đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu (Mẫu TQB01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); 2. Bài báo công bố công trình khoa học theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này; 3. Thuyết minh công trình khoa học (Mẫu TQB02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); 4. Lý lịch khoa học (Mẫu TQB03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);   đ) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trường hợp công trình khoa học là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước);  e) Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).  2. Trường hợp hồ sơ được lựa chọn xem xét tại Hội đồng Giải thưởng, tác giả được xem xét trao Giải thưởng phải bổ sung bản xác nhận về mức độ đóng góp đối với công trình khoa học từ các tác giả còn lại của công trình.  Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá của các Hội đồng khoa học chuyên ngành, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tổng hợp kết quả và thông báo tới tác giả công trình khoa học được lựa chọn xem xét tại Hội đồng Giải thưởng về việc bổ sung hồ sơ. Bản xác nhận được gửi tới Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày thông báo. | **Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng**  Tổ chức, cá nhân đề cử nhà khoa học để xét tặng Giải thưởng nộp 01 bộ hồ sơ bản điện tử trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, gồm:  1) Đề nghị xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu (Mẫu TQB01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).  2) Bản sao từ một (01) đến ba (03) bài báo khoa học quốc tế đáp ứng quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 Thông tư này;  3) Giới thiệu về kết quả nghiên cứu đã công bố trong các bài báo khoa học (Mẫu TQB02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);  4) Thư giới thiệu của các nhà khoa học quốc tế cùng chuyên môn với nghiên cứu trong hồ sơ đề cử và các tài liệu liên quan khác (nếu có). | Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến  Sửa lại các biểu mẫu cho phù hợp với hồ sơ đề cử  Đổi vị trí Điều 8 và Điều 9 cho phù hợp  Đối tượng đề cử được khuyến khích mời phản biện quốc tế (chính là thư giới thiệu của các nhà khoa học quốc tế) cho hồ sơ đề cử. Ban tổ chức sẽ liên hệ, phối hợp để đảm bảo có tối thiểu 02 thư giới thiệu / 01 đề cử.  Giữ bí mật thông tin về đối tượng được đề cử.  Bỏ Khoản 2 Điều 9 do hồ sơ tham gia giải thưởng được các tổ chức/cá nhân đề cử nên khó cung cấp “Giấy đăng ký kết quả”. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Quỹ (theo quy định tại Khoản 3 Điều 13) sẽ phối hợp với Cục Thông tin để kiểm tra nội dung này trước khi phê duyệt kết quả rà soát hồ sơ đưa vào đánh giá. |
| **Điều 10. Ban Tổ chức Giải thưởng**   1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Ban Tổ chức Giải thưởng, do Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban.   Thành viên của Ban Tổ chức Giải thưởng bao gồm đại diện các cơ quan có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.   1. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Giải thưởng   Ban Tổ chức Giải thưởng giúp Bộ trưởng chỉ đạo các hoạt động của Giải thưởng và có các nhiệm vụ sau:   1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự toán kinh phí tổ chức Giải thưởng để trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt; 2. Thành lập Ban vận động tài trợ kinh phí Giải thưởng; 3. Thông tin, tuyên truyền, họp báo về Giải thưởng. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục, thời hạn đăng ký xét tặng Giải thưởng;   d) Đề xuất các thành viên Hội đồng Giải thưởng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định;  đ) Công bố và tổ chức trao Giải thưởng;  e) Phân công công việc cho các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức Giải thưởng.  3. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia là Cơ quan Thường trực của Giải thưởng, chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Ban Tổ chức, Hội đồng Giải thưởng, các Hội đồng khoa học chuyên ngành và giúp Ban Tổ chức Giải thưởng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này. | **Điều 10. Ban Tổ chức Giải thưởng**  1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Ban Tổ chức Giải thưởng, do Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban.  Thành viên của Ban Tổ chức Giải thưởng bao gồm đại diện các cơ quan có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.  2. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Giải thưởng  Ban Tổ chức Giải thưởng giúp Bộ trưởng chỉ đạo các hoạt động của Giải thưởng và có các nhiệm vụ sau:  a) Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức Giải thưởng;  b) Vận động tài trợ kinh phí tổ chức Giải thưởng;  c) Thông tin, tuyên truyền, họp báo về Giải thưởng;  d) Đề xuất, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng Giải thưởng;  đ) Công bố và tổ chức trao Giải thưởng.  3. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia là Cơ quan Thường trực của Giải thưởng, chịu trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục đề cử Giải thưởng, về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Ban Tổ chức, Hội đồng Giải thưởng, các Hội đồng khoa học chuyên ngành và giúp Ban Tổ chức Giải thưởng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều này. |  |
| **Điều 11. Hội đồng Giải thưởng**   1. Hội đồng Giải thưởng có trách nhiệm xem xét và lựa chọn tác giả được đề xuất từ các Hội đồng khoa học chuyên ngành để tặng Giải thưởng. 2. Hội đồng Giải thưởng được thành lập trước thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng. Hội đồng Giải thưởng có từ chín (09) đến mười một (11) thành viên là các nhà khoa học có uy tín trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Hội đồng Giải thưởng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và các ủy viên. 3. Thành viên Hội đồng Giải thưởng không phải là tác giả của công trình khoa học đề nghị xét tặng Giải thưởng hoặc có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét tặng Giải thưởng. 4. Hội đồng Giải thưởng bỏ phiếu lựa chọn Giải thưởng trên cơ sở tham khảo kết quả đánh giá, đề xuất của các Hội đồng khoa học chuyên ngành và các tài liệu có liên quan. Hội đồng Giải thưởng làm việc theo Quy chế do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. | **Điều 11.** **Hội đồng Giải thưởng**  1. Hội đồng Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ KH&CN thành lập nhằm xem xét, lựa chọn nhà khoa học và đề xuất để Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tặng Giải thưởng.  2. Hội đồng Giải thưởng được thành lập tương ứng với hai nhóm lĩnh vực nêu tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này trước thời điểm các Hội đồng khoa học chuyên ngành (quy định tại Điều 12 Thông tư này) xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.  3. Mỗi Hội đồng có từ chín (09) đến mười một (11) thành viên gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và các ủy viên là các nhà khoa học có uy tín trong lĩnh vực/nhóm lĩnh vực nêu tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này.  4. Thành viên Hội đồng Giải thưởng không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét tặng Giải thưởng. | Sửa đổi câu chữ cho phù hợp với việc mở rộng giải thưởng cho lĩnh vực Khoa học xã hội, Khoa học nhân văn |
| *Các nội dung viết nghiêng, note xanh từ Điều 4 đến Điều 7 dưới đây thuộc QĐ số 817/QĐ-BKHCN ngày 23/4/2015 của Bộ trưởng Bộ KHCN về Quy chế làm việc Hội đồng giải thưởng)*  ***Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng***  *1. Hội đồng làm việc trên nguyên tắc thảo luận khách quan, dân chủ.*  *2. Hội đồng bỏ phiếu lựa chọn nhà khoa học là tác giả của công trình được đề nghị tặng Giải thưởng trên cơ sở tham khảo kết quả đánh giá, đề xuất của các Hội đồng khoa học chuyên ngành và các tài liệu liên quan. Công trình được lựa chọn phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu đánh giá chấp thuận tính trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt. Trường hợp công trình có số phiếu đánh giá ngang nhau thì công trình có phiếu của Chủ tịch Hội đồng sẽ được ưu tiên lựa chọn.*  *3. Số lượng công trình được Hội đồng lựa chọn không vượt quá cơ cấu giải thưởng quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu. Trường hợp số lượng công trình được các thành viên Hội đồng chấp thuận nhiều hơn cơ cấu giải thưởng, Hội đồng có trách nhiệm xem xét, thảo luận để xác định thứ tự ưu tiên của các công trình này và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.* | **Điều 11a. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng giải thưởng**  1. Hội đồng giải thưởng làm việc trên nguyên tắc thảo luận khách quan, khoa học, dân chủ.  2. Các phiên họp xét tặng giải thưởng của Hội đồng giải thưởng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng).  3. Hội đồng giải thưởng bỏ phiếu lựa chọn nhà khoa học, đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tặng Giải thưởng trên cơ sở tham khảo kết quả đánh giá, đề xuất của các Hội đồng khoa học chuyên ngành và các tài liệu liên quan. Nhà khoa học được lựa chọn, đề xuất để Bộ trưởng tặng Giải thưởng phải có tỷ lệ phiếu Đề nghị tặng giải thưởng từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Trường hợp các nhà khoa học nhận được tỷ lệ phiếu Đề nghị tặng giải thưởng ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng sẽ lựa chọn nhà khoa học.  4. Hội đồng giải thưởng xem xét, lựa chọn nhà khoa học đề xuất để Bộ trưởng tặng Giải thưởng đảm bảo không vượt quá cơ cấu giải thưởng quy định tại Điều 4 Thông tư này. | Lồng ghép Quy chế làm việc Hội đồng giải thưởng tại QĐ số 817/QĐ-BKHCN ngày 23/4/2015 của Bộ trưởng Bộ KHCN  Và bám sát Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng |
| ***Điều 5. Phương thức làm việc của Hội đồng***  *1. Các phiên họp xét tặng giải thưởng của Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền).*  *2. Hội đồng căn cứ kết luận, kiến nghị của các Hội đồng chuyên ngành và đối chiếu hồ sơ, tài liệu với các tiêu chí của mỗi loại giải thưởng, tiến hành thảo luận, bỏ phiếu kín đối với từng loại giải thưởng. Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu đánh dấu vào một trong ba ô tương ứng “Đề nghị tặng giải thưởng dành cho tác giả của công trình khoa học xuất sắc”, “Đề nghị tặng giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ” và "Không đề nghị tặng giải thưởng" (Mẫu phiếu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này).*  *3. Trường hợp cần thiết, Hội đồng lấy ý kiến của chuyên gia đánh giá độc lập để có căn cứ quyết định.*  *4. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu và lập danh sách các cá nhân nhà khoa học được đề nghị trao giải sau khi kiểm phiếu (Mẫu Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế này). Kết quả làm việc của Hội đồng được ghi vào biên bản họp của Hội đồng (Mẫu biên bản quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy chế này).*  *5. Hội đồng gửi kết quả làm việc đến Ban Tổ chức Giải thưởng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.* | **Điều 11b. Phương thức làm việc của Hội đồng giải thưởng**  1. Hội đồng giải thưởng xem xét các kết luận, kiến nghị của các Hội đồng khoa học chuyên ngành và đối chiếu hồ sơ, tài liệu với các tiêu chí của mỗi loại giải thưởng, tiến hành thảo luận, bỏ phiếu kín đối với từng loại giải thưởng. Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu đánh dấu vào một trong ba ô tương ứng “Đề nghị tặng giải thưởng chính”, “Đề nghị tặng giải thưởng cho nhà khoa học trẻ” và "Không đề nghị tặng giải thưởng" (Mẫu phiếu TQB03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).  2. Trường hợp cần thiết, Hội đồng giải thưởng lấy ý kiến của chuyên gia đánh giá độc lập để có căn cứ quyết định.  3. Hội đồng giải thưởng bầu ban kiểm phiếu và lập danh sách các cá nhân nhà khoa học được đề nghị trao giải sau khi kiểm phiếu (Mẫu Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu TQB04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này). Kết quả làm việc của Hội đồng giải thưởng được ghi vào biên bản họp của Hội đồng giải thưởng (Mẫu Biên bản TQB05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).  5. Hội đồng giải thưởng gửi kết quả làm việc đến Ban Tổ chức Giải thưởng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. | Lồng ghép Quy chế làm việc Hội đồng giải thưởng tại QĐ số 817/QĐ-BKHCN ngày 23/4/2015 của Bộ trưởng Bộ KHCN |
| ***Điều 6. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng***  *1. Chủ tịch Hội đồng:*  *a. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung và hiệu quả hoạt động của Hội đồng;*  *b. Chủ tịch Hội đồng căn cứ theo nhiệm vụ của Hội đồng quy định tại Điều 3 Quy chế này để phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng;*  *c. Điều hành các phiên họp của Hội đồng, tổng hợp kết quả thảo luận của Hội đồng và đưa ra kết luận chung của Hội đồng.*  *2. Phó Chủ tịch Hội đồng:*  *a) Giúp Chủ tịch Hội đồng trong hoạt động chung của Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về lĩnh vực được phân công phụ trách;*  *b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền.*  *3. Thư ký khoa học Hội đồng:*  *a. Giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức các hoạt động chung của Hội đồng;*  *b. Ghi chép biên bản họp Hội đồng, kiểm tra, tổng hợp phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng.*  *4. Các thành viên Hội đồng:*  *a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng;*  *b) Đóng góp ý kiến trực tiếp tại phiên họp Hội đồng hoặc trả lời các văn bản lấy ý kiến do Hội đồng gửi đến;*  *c) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng về nội dung, kết quả các nhiệm vụ được Hội đồng phân công. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể khi được Chủ tịch Hội đồng giao;*  *d) Chủ động đề xuất ý kiến, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các vấn đề có liên quan đến việc xét chọn Giải thưởng;*  *đ) Có trách nhiệm quản lý tài liệu và văn bản mật theo quy định chung của Nhà nước.* | **Điều 11c. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng giải thưởng**  1. Chủ tịch Hội đồng giải thưởng:  a. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung và hiệu quả hoạt động của Hội đồng;  b. Chủ tịch Hội đồng giải thưởng căn cứ theo trách nhiệm của Hội đồng giải thưởng quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này để phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng;  c. Điều hành các phiên họp của Hội đồng giải thưởng, tổng hợp kết quả thảo luận của Hội đồng giải thưởng và đưa ra kết luận chung của Hội đồng giải thưởng.  2. Phó Chủ tịch Hội đồng giải thưởng:  a) Giúp Chủ tịch Hội đồng giải thưởng trong hoạt động chung của Hội đồng giải thưởng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng giải thưởng về lĩnh vực được phân công phụ trách;  b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải thưởng điều hành và giải quyết công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng giải thưởng khi được ủy quyền.  3. Thư ký khoa học Hội đồng giải thưởng:  a. Giúp Chủ tịch Hội đồng giải thưởng tổ chức các hoạt động chung của Hội đồng giải thưởng;  b. Ghi biên bản họp Hội đồng giải thưởng.  4. Các thành viên Hội đồng giải thưởng:  a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng giải thưởng;  b) Đóng góp ý kiến trực tiếp tại phiên họp Hội đồng giải thưởng hoặc trả lời các văn bản lấy ý kiến do Hội đồng giải thưởng gửi đến;  c) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng giải thưởng về nội dung, kết quả các nhiệm vụ được Hội đồng giải thưởng phân công. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể khi được Chủ tịch Hội đồng giải thưởng giao;  d) Chủ động đề xuất ý kiến, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các vấn đề có liên quan đến việc xét chọn Giải thưởng giải thưởng;  đ) Có trách nhiệm quản lý tài liệu và văn bản liên quan theo quy định hiện hành. | Lồng ghép Quy chế làm việc Hội đồng giải thưởng tại QĐ số 817/QĐ-BKHCN ngày 23/4/2015 của Bộ trưởng Bộ KHCN |
| ***Điều 7. Quyền của thành viên Hội đồng***  *1. Được Hội đồng cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết và những tài liệu, văn bản liên quan đến nội dung thảo luận tại phiên họp Hội đồng;*  *2. Được bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ được giao;*  *3. Được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành.* | **Điều 11d. Quyền của thành viên Hội đồng giải thưởng**  1. Được cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết và những tài liệu, văn bản liên quan đến nội dung thảo luận tại phiên họp Hội đồng giải thưởng;  2. Được bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ được giao;  3. Được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. | Lồng ghép Quy chế làm việc Hội đồng giải thưởng tại QĐ số 817/QĐ-BKHCN ngày 23/4/2015 của Bộ trưởng Bộ KHCN |
| **Điều 12. Hội đồng khoa học chuyên ngành**   1. Hội đồng khoa học chuyên ngành có trách nhiệm đánh giá công trình khoa học, đề xuất nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng. 2. Hội đồng khoa học chuyên ngành là các Hội đồng khoa học trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tương ứng với các lĩnh vực xét thưởng quy định tại Điều 2 Quy chế này. 3. Thành viên Hội đồng không tham gia quá trình đánh giá, đề xuất xét tặng Giải thưởng nếu là tác giả của công trình khoa học tham gia xét tặng Giải thưởng hoặc có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét tặng Giải thưởng. 4. Việc đánh giá được thực hiện đối với từng hồ sơ phù hợp với quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quy chế này. Hội đồng khoa học chuyên ngành làm việc theo Quy chế do Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành. | **Điều 12. Hội đồng khoa học chuyên ngành**  1. Hội đồng khoa học chuyên ngành có trách nhiệm đánh giá hồ sơ được đề cử, đề xuất nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng.  2. Hội đồng khoa học chuyên ngành là các Hội đồng khoa học nghiên cứu cơ bản của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tương ứng với các ngành trong các nhóm lĩnh vực nêu tại Điều 2 Thông tư này.  3. Thành viên Hội đồng khoa học chuyên ngành không tham gia quá trình đánh giá, đề xuất xét tặng Giải thưởng nếu có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét tặng Giải thưởng.  4. Việc đánh giá được thực hiện đối với từng hồ sơ phù hợp với quy định tại Điều 7 và Điều 9 Quy chế này. Hội đồng khoa học chuyên ngành làm việc theo Quy chế do Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành. | Sửa đổi từ ngữ cho phù hợp với hồ sơ đề cử và mở rộng giải thưởng cho lĩnh vực Khoa học xã hội, Khoa học nhân văn |
| **Điều 13. Tổ chức xét duyệt Giải thưởng**   1. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng hằng năm do Ban Tổ chức Giải thưởng quyết định và được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng phải nêu rõ trình tự, thủ tục nộp hồ sơ đăng ký xét tặng Giải thưởng. Việc nhận hồ sơ đăng ký xét tặng Giải thưởng được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày công bố kế hoạch xét tặng Giải thưởng. 2. Căn cứ kế hoạch xét tặng Giải thưởng, các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký xét tặng Giải thưởng đến Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. 3. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký xét tặng Giải thưởng. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia thông báo đến tác giả công trình khoa học hoặc tổ chức, cá nhân đề cử trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ. 4. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm tổ chức đánh giá hồ sơ đăng ký xét tặng Giải thưởng tại các Hội đồng khoa học chuyên ngành và Hội đồng Giải thưởng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc nộp hồ sơ. 5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng Giải thưởng, Ban Tổ chức Giải thưởng hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định tặng Giải thưởng. 6. Kết quả xét tặng Giải thưởng được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định tặng Giải thưởng. | **Điều 13. Tổ chức xét tặng Giải thưởng**  1. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng do Ban Tổ chức Giải thưởng quyết định và được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng phải nêu rõ trình tự, thủ tục nộp hồ sơ đề cử Giải thưởng. Việc nhận hồ sơ đề cử Giải thưởng được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày công bố kế hoạch xét tặng Giải thưởng.  2. Căn cứ kế hoạch xét tặng Giải thưởng, các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề cử Giải thưởng đến Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.  3. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề cử Giải thưởng. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia thông báo đến tổ chức, cá nhân đề cử trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ.  4. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm tổ chức đánh giá hồ sơ Giải thưởng tại các Hội đồng khoa học chuyên ngành và Hội đồng Giải thưởng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc nộp hồ sơ.  5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng giải thưởng, Ban Tổ chức Giải thưởng hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định tặng Giải thưởng.  6. Kết quả xét tặng Giải thưởng được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định tặng Giải thưởng. Thông tin về nhà khoa học được đề cử nhưng không được trao tặng Giải thưởng được giữ kín. | Sửa đổi từ ngữ cho phù hợp với hồ sơ đề cử |
| **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN** |  |
| **Điều 14. Tổ chức thực hiện**  1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm:  a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Giải thưởng theo quy định của Quy chế này và quy định tài chính;  b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế.  2. Vụ Thi đua – Khen thưởng chủ trì, phối hợp với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Ban Tổ chức Giải thưởng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định tặng Giải thưởng.  3. Các thành viên Ban Tổ chức có trách nhiệm phối hợp triển khai tổ chức Giải thưởng theo đúng các quy định của Quy chế này.  4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tổng hợp ý kiến và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./. | **Điều 14. Tổ chức thực hiện**  1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm:  a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tổ chức Giải thưởng theo quy định của Quy chế này và quy định tài chính hiện hành;  b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế.  2. Đơn vị quản lý công tác Thi đua - Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Ban Tổ chức Giải thưởng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định tặng Giải thưởng.  3. Các thành viên Ban Tổ chức có trách nhiệm phối hợp triển khai tổ chức Giải thưởng theo đúng các quy định của Quy chế này.  4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tổng hợp ý kiến và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./. |  |